

THÔNG BÁO
Tuyển sinh chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1636, 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I, cấp II sau đại học;

Căn cứ công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh CKII sau đại học;

Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII, BSNT trong năm 2020;

Căn cứ công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế thông báo tuyển sinh Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II năm 2026 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

1.1. Chuyên khoa cấp I

Hình thức đào tạo tập trung 2 năm gồm các chuyên ngành sau:

- | | | |
|-----------------------|-------------------------------|--|
| 1. Nội khoa | 13. Tâm thần | 25. Dịch tễ học |
| 2. Ngoại khoa | 14. Ung thư | 26. Y tế công cộng |
| 3. Sản Phụ khoa | 15. Lao | 27. Y học dự phòng |
| 4. Nhi khoa | 16. Phục hồi chức năng | 28. Y học gia đình |
| 5. Nhân khoa | 17. Hồi sức cấp cứu | 29. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới |
| 6. Răng Hàm Mặt | 18. Cấp cứu đa khoa | 30. Tổ chức quản lý dược |
| 7. Tai Mũi Họng | 19. Huyết học - Truyền máu | 31. Dược liệu - Dược cổ truyền |
| 8. Chẩn đoán hình ảnh | 20. Ký sinh trùng - Côn trùng | 32. Dược lý và dược lâm sàng |
| 9. Gây mê hồi sức | 21. Vi sinh y học | 33. Giải phẫu bệnh |
| 10. Y học cổ truyền | 22. Sinh lý | 34. Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm |
| 11. Thần kinh | 23. Hoá sinh y học | |
| 12. Da liễu | 24. Điều dưỡng | |

1.2. Chuyên khoa cấp II

Hình thức đào tạo tập trung 2 năm gồm các chuyên ngành sau:

- | | | |
|-------------------------|--------------------|--|
| 1. Nội khoa | 12. Sản Phụ khoa | 23. Chẩn đoán hình ảnh |
| 2. Nội - Thận tiết niệu | 13. Nhi khoa | 24. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới |
| 3. Nội - Tim mạch | 14. Nhi - Tim mạch | 25. Huyết học |
| 4. Nội - Nội tiết | 15. Nhi - Tiêu hóa | 26. Hóa sinh y học |
| 5. Nội - Tiêu hoá | 16. Nhi - Thận | 27. Y học cổ truyền |
| 6. Lão khoa | 17. Nhi - Sơ sinh | 28. Quản lý y tế |
| 7. Thần kinh | 18. Nhân khoa | 29. Dược lý - Dược lâm sàng |
| 8. Ngoại khoa | 19. Răng Hàm Mặt | 30. Hồi sức cấp cứu |

- | | | |
|----------------------------|--------------------|-------------|
| 9. Ngoại - Tiêu hóa | 20. Mũi Họng | 31. Ung thư |
| 10. Ngoại - Tiết niệu | 21. Tâm thần | |
| 11. Chấn thương chỉnh hình | 22. Gây mê hồi sức | |

2. Điều kiện dự thi

2.1. Chuyên khoa cấp I

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học.

- Đối với bác sĩ y học dự phòng được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Y tế công cộng, Điều dưỡng có bằng tốt nghiệp đại học với hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học phải tốt nghiệp đạt loại khá trở lên.

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm có bằng tốt nghiệp cử nhân Kỹ thuật y học (chuyên ngành xét nghiệm), Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Bác sĩ y khoa (Bác sĩ đa khoa).

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Giải phẫu bệnh có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa (Bác sĩ đa khoa).

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Đối với các chuyên ngành yêu cầu phải có giấy phép hành nghề theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh: thí sinh chỉ được dự thi sau khi có giấy phép/chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Người nước ngoài muốn học chuyên khoa cấp I tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

2.2. Chuyên khoa cấp II

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bác sĩ nội trú hoặc thạc sĩ đăng ký dự thi chuyên khoa cấp II đúng với chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi chuyên khoa cấp II theo nguyên tắc ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa cấp I hoặc bác sĩ nội trú hoặc thạc sĩ (Ví dụ: thí sinh có bằng CKI Nội khoa được đăng ký dự thi CKII Nội - Tim mạch, Nội - Tiêu hóa ...)

- Đối tượng tuyển sinh chuyên khoa cấp II chuyên ngành Quản lý y tế nếu văn bằng chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, thạc sĩ không đúng với chuyên ngành dự thi phải có xác nhận bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị về việc thí sinh đang làm lãnh đạo hoặc đã được quy hoạch lãnh đạo cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc Bác sĩ nội trú hoặc thạc sĩ và có giấy phép/chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định (đối với các chuyên ngành yêu cầu phải có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh).

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Người nước ngoài muốn học chuyên khoa cấp II tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

- Môn thi tính điểm xét tuyển là môn Chuyên ngành, môn Ngoại ngữ là môn điều kiện.

3. Hồ sơ dự thi gồm có

1. Đơn xin dự thi, trong đó ghi rõ chuyên ngành dự thi và môn ngoại ngữ dự thi (đối với thí sinh thi tuyển chuyên khoa cấp II).

2. Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học.

3. Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, thạc sĩ (kèm bảng điểm) hoặc Bác sĩ nội trú đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II.

4. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành của cơ quan quản lý.

5. Bản sao có công chứng Chứng chỉ hành nghề.

6. Công văn giới thiệu đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước và ngoài nhà nước.

7. Sơ yếu lý lịch: Có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền, ghi rõ nơi sinh theo địa dư mới.

8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do bệnh viện đa khoa cấp.

9. Đơn xin miễn ngoại ngữ và bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có) hoặc giấy tờ minh chứng về đối tượng được miễn thi môn ngoại ngữ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

10. 04 ảnh 3x4 và 02 ảnh 2x3 (ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh mặt sau ảnh).

11. 03 phong bì có dán tem ($\geq 4.000\text{đ}$) và ghi địa chỉ người nhận, số điện thoại.

12. Các giấy tờ khác liên quan đến điều kiện dự thi theo quy định của thông báo.

Tất cả đựng trong túi hồ sơ; ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và các mục giấy tờ xếp theo thứ tự nêu trên.

4. Các môn thi tuyển

4.1. Chuyên khoa cấp I: Gồm 2 môn bắt buộc

- **Môn Chuyên ngành:** Theo chuyên ngành đăng ký dự thi, riêng chuyên ngành Y học gia đình thi môn tổng hợp (Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng), chuyên ngành Điều dưỡng thi môn Điều dưỡng đa khoa, chuyên ngành Y tế công cộng thi môn Tổ chức y tế, chuyên ngành Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm thi môn tổng hợp (Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, Huyết học - Truyền máu).

- **Môn cơ sở:**

+ **Giải phẫu** cho các chuyên ngành Ngoại khoa, Sản Phụ khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Ung thư, Sinh lý học.

+ **Giải phẫu đầu mặt cổ** cho các chuyên ngành Nhân khoa, Tai Mũi Họng.

+ **Sinh lý** cho các chuyên ngành Nội khoa, Nhi khoa, Gây mê hồi sức, Tâm thần, Huyết học - Truyền máu, Y học cổ truyền, Thần kinh, Da liễu, Truyền nhiễm và các

bệnh nhiệt đới, Y học gia đình, Lao, Hồi sức cấp cứu, Cấp cứu đa khoa, Phục hồi chức năng, Hóa sinh y học, Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm.

+ **Dịch tễ học cơ sở** cho các chuyên ngành Y tế công cộng, Y học dự phòng.

+ **Tổ chức y tế** cho chuyên ngành Dịch tễ học.

+ **Ký sinh trùng** cho chuyên ngành Vi sinh y học.

+ **Vi sinh** cho chuyên ngành Ký sinh trùng - Côn trùng.

+ **Hóa phân tích** cho các chuyên ngành Tổ chức quản lý dược, Dược liệu - Dược cổ truyền, Dược lý và dược lâm sàng.

+ **Cơ sở Răng hàm mặt** cho chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

+ **Điều dưỡng cơ bản** cho chuyên ngành Điều dưỡng.

+ **Mô phôi cơ sở** cho chuyên ngành Giải phẫu bệnh.

4.2. Chuyên khoa cấp II: Gồm 2 môn

- **Môn chuyên ngành:** Theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

- **Môn ngoại ngữ:** tương đương trình độ C (Anh, Pháp, Trung...), là môn điều kiện.

Điều kiện miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh đầu vào nhưng phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ Y tế:

+ Có thời gian công tác 3 năm trở lên liên tục tại khu vực 1.

+ Không phải người dân tộc Kinh, công tác tại khu vực 2 nông thôn 3 năm liên tục trở lên.

+ Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

+ Thí sinh phải tự học, thi và nộp chứng chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trước khi tốt nghiệp.

Điều kiện miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh đầu vào và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

+ Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi, miễn học (theo công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12/02/2020 của Bộ Y tế).

5. Thời gian tổ chức ôn tập và thi tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày **08/5/2026**.

- Thời gian ôn tập thi tuyển: từ ngày **11/5/2026**.

- Thời gian thi tuyển: ngày **06-07/6/2026**.

- Lệ phí:

+ Xử lý hồ sơ đăng ký dự thi: 100.000 đồng/thí sinh (nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi vào tài khoản: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Số tài khoản: 5511383782 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Huế (BIDV CN

Huế). Cú pháp chuyển tiền: CK1/2 - Chuyên ngành - Tên thí sinh - Số điện thoại. Ví dụ: CK1/2 - Nội khoa - Nguyễn Văn A - 0912345678)

+ Dự thi: 1.000.000 đồng/thí sinh (sẽ có hướng dẫn nộp khi có giấy báo dự thi)

Mọi thông tin về hồ sơ và các thủ tục đăng ký dự thi xin liên hệ tại Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, tầng 3, tòa nhà 2A, số 06 Ngô Quyền, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế. Số điện thoại: 0234.3820857. Email: phong.dtsdh@huemed-univ.edu.vn.

Ghi chú:

- Thông báo tuyển sinh này có thể được điều chỉnh khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác tuyển sinh, đào tạo sau đại học năm 2026. Nhà trường sẽ thông báo chi tiết ở trang web <https://huemed-univ.edu.vn>.

- Các cơ sở y tế có nhu cầu đăng ký đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II năm 2026 xin gửi công văn đề xuất về Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế trước ngày **17/4/2026** để Nhà trường có kế hoạch tuyển sinh, đào tạo phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Sở Y tế, Bệnh viện và cơ sở y tế;
- Các Trường và cơ sở đào tạo Y Dược;
- Phòng/Khoa/Bộ môn/Viện trong Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

Nguyễn Vũ Quốc Huy